

Cổ phần được chuyển nhượng thuộc sở hữu của UBND tỉnh Quảng Trị tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình. Đây không phải là đợt chuyển nhượng cổ phần để huy động vốn cho Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký. UBND tỉnh Quảng Trị khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo thông tin của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đã công bố, đọc kỹ quy chế đấu giá, bản công bố thông tin này và các tuyên bố về trách nhiệm của các bên tham gia trước khi quyết định đăng ký mua cổ phần chuyển nhượng.

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

##### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Địa chỉ: Số 6, Hùng Vương, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: (0232) 3823457
- Website: <https://www.quangtri.gov.vn>

#### **TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

- Địa chỉ: Số 01 Hoàng Văn Thái, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: 0232.3889288 Fax: 0232.3889279
- Website: [www.urencoquangbinh.com.vn](http://www.urencoquangbinh.com.vn)

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP**

- Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.3944 6666 Fax: 024.3944 8071

Cổ phần được chuyển nhượng thuộc sở hữu của UBND tỉnh Quảng Trị tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình. Đây không phải là đợt chuyển nhượng cổ phần để huy động vốn cho Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký. UBND tỉnh Quảng Trị khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo thông tin của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đã công bố, đọc kỹ quy chế đấu giá, bản công bố thông tin này và các tuyên bố về trách nhiệm của các bên tham gia trước khi quyết định đăng ký mua cổ phần chuyển nhượng.

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

##### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Địa chỉ: Số 6, Hùng Vương, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: (0232) 3823457
- Website: <https://www.quangtri.gov.vn>

#### **TỔ CHỨC CỔ CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

- Địa chỉ: Số 01 Hoàng Văn Thái, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: 0232.3889288 Fax: 0232.3889279
- Website: [www.urencoquangbinh.com.vn](http://www.urencoquangbinh.com.vn)

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP**

- Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.3944 6666 Fax: 024.3944 8071

**UBND tỉnh Quảng Trị thực hiện chuyển nhượng vốn theo quy định tại:**

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;

Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025 của Quốc hội;

Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/01/2020 của Chính phủ;

Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/08/2025 của Chính Phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;

Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị, về việc phê duyệt giá khởi điểm đối với phần vốn nhà nước chuyển nhượng tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.

Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình;

#### **THÔNG TIN VỀ CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG**

- Tên cổ phần : Cổ phần Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình
  - Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
  - Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
  - Tổng số lượng cổ phần thực hiện chuyển nhượng : 588.108 cổ phần (tương đương 16% vốn điều lệ của Công ty)
  - Giá trị chuyển nhượng (Theo mệnh giá) : 5.881.080.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ tám trăm tám mươi một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)
  - Giá khởi điểm : **16.114 đồng/ cổ phần** (Bằng chữ: Mười sáu nghìn một trăm mười bốn đồng/một cổ phần)
  - Phương thức chuyển nhượng vốn : Bán đấu giá công khai thông thường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- 
- **Nguyên tắc chuyển nhượng vốn:** Theo Điều 38 Nghị định 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15, Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và khoản 18 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP.
  - **Phương thức chuyển nhượng vốn:** Theo khoản 3 Điều 21 Luật số 68/2025/QH15, khoản 4 Điều 38 Nghị định 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 định số 32/2018/NĐ-CP và khoản 19 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

**MỤC LỤC**

|                                                                                                                                                            |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>                                                                      | <b>5</b>  |
| 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....                                                                                                           | 5         |
| 2. Tổ chức có vốn được chuyển nhượng: .....                                                                                                                | 5         |
| 3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần .....                                                                                                                | 5         |
| <b>II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....</b>                                                                                                              | <b>6</b>  |
| <b>III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....</b>                                                                                     | <b>7</b>  |
| 1. Thông tin chung về chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....                                                                                                   | 7         |
| 2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng.....                                                                                    | 7         |
| 3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần chuyển nhượng vốn/tổng số lượng cổ phần đang lưu hành .....                                                                        | 7         |
| <b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>                                                          | <b>7</b>  |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....                                                                                                        | 7         |
| 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....                                                                                                                         | 10        |
| 3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn .....                                                                                                             | 13        |
| 4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất .....                                                                               | 14        |
| 5. Tình hình tài sản và sử dụng đất của Công ty .....                                                                                                      | 19        |
| 6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....                                                                                                                    | 25        |
| 7. Tình hình sử dụng lao động của Công ty .....                                                                                                            | 25        |
| 8. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 .....                                                                                                | 26        |
| 9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: .....                                                                                      | 31        |
| 10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.....                           | 31        |
| <b>V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.</b>                                                                                           | <b>31</b> |
| <b>VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>                                                                                                                | <b>32</b> |
| <b>VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....</b>                                                                                            | <b>33</b> |
| 1. Tổ chức chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....                                                                                                              | 33        |
| 2. Tổ chức có vốn được chuyển nhượng: .....                                                                                                                | 33        |
| 3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần.....                                                                                                                 | 33        |
| 4. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính .....                                                                                                               | 33        |
| 5. Tổ chức thẩm định giá doanh nghiệp .....                                                                                                                | 33        |
| <b>VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....</b> | <b>33</b> |

**DANH SÁCH BẢNG BIỂU**

|                                                                                    |    |
|------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2024.....                            | 13 |
| Bảng số 2: Danh sách cổ đông lớn tại thời điểm 31/12/2024 .....                    | 14 |
| Bảng số 3: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, 2024.....       | 15 |
| Bảng số 4: Tình hình công nợ phải thu của Công ty.....                             | 16 |
| Bảng số 5: Tình hình công nợ phải trả của Công ty.....                             | 18 |
| Bảng số 6: Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2023, 2024 .....                   | 19 |
| Bảng số 7: Tình hình tài sản cố định hữu hình của Công ty tại ngày 31/12/2024..... | 19 |
| Bảng số 8: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty .....                             | 21 |
| Bảng số 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....                         | 25 |
| Bảng số 10: Tình hình sử dụng lao động của Công ty tại thời điểm gần nhất.....     | 25 |
| Bảng số 11: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 .....                   | 26 |

**DANH SÁCH SƠ ĐỒ**

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình 10

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

**UBND TỈNH QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Số 6, Hùng Vương, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

Người được uỷ quyền: **Ông Trương Tùng Giang**

Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài chính

*(Được uỷ quyền theo Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)*

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có vốn được chuyển nhượng:

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

Địa chỉ: Số 01 Hoàng Văn Thái, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

Người đại diện: **Ông Phạm Đức Thái**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Người đại diện: **Ông Hoàng Văn Bộ**

Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Ngân hàng đầu tư

Giấy Ủy quyền số 09/2025/GUQ-UPSC ngày 09/11/2025 của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán UP.

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán UP lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn doanh nghiệp số 75/2025/TVCN/UPSC-MQB ký giữa Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình và Công ty cổ phần Chứng khoán UP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được

thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu UBND tỉnh Quảng Trị và Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình cung cấp.

## **II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Cổ phần** : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **Cổ phiếu** : Là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó.
- **Cổ đông** : Cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.
- **Cổ tức** : Là khoản lợi nhuận ròng phân phối cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế và tài chính theo quy định.
- **Vốn điều lệ** : Là tổng giá trị tài sản do các thành viên công ty, chủ sở hữu công ty đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần.
- **Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng** : UBND tỉnh Quảng Trị
- **Tổ chức có vốn được chuyển nhượng** : Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.
- **Công ty** : Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.
- **Tổ chức tư vấn bán đấu giá/UPSC** : Công ty cổ phần Chứng khoán UP.
- **ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông.
- **HDQT** : Hội đồng quản trị.
- **CTCP** : Công ty cổ phần.
- **ĐKKD** : Đăng ký kinh doanh.
- **TSLĐ** : Tài sản lưu động.

**III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG****1. Thông tin chung về chủ sở hữu vốn chuyên nhượng****1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng**

- Chủ sở hữu vốn : **UBND TỈNH QUẢNG TRỊ**  
chuyên nhượng
- Địa chỉ : Số 6, Hùng Vương, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại : (0232) 3823457
- Website : <https://www.quangtri.gov.vn>
- Email : [vpubnd@quangtri.gov.vn](mailto:vpubnd@quangtri.gov.vn)

**2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyên nhượng**

UBND tỉnh Quảng Trị là cổ đông lớn nắm giữ 2.995.175 cổ phần chiếm 81,49% trong tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.

**3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần chuyên nhượng vốn/tổng số lượng cổ phần đang lưu hành**

- Tên cổ phần : Cổ phần Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyên nhượng : 588.108 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành : 3.675.675 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần chuyên nhượng/  
tổng số lượng cổ phần đang lưu hành : 16%
- Tỷ lệ cổ phần chuyên nhượng/cổ phần  
đang sở hữu : 100%

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung về Công ty**

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**
- Trụ sở chính : Số 01 Hoàng Văn Thái, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại : 0232.3889288
- Fax : 0232.3889279
- Website : <http://www.urencoquangbinh.com.vn>
- Email : [urencoqb@gmail.com](mailto:urencoqb@gmail.com); [ctcpmtptdt@quangtri.gov.vn](mailto:ctcpmtptdt@quangtri.gov.vn)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

- Vốn điều lệ theo : 36.756.750.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ bảy trăm năm mươi Giấy ĐKKD sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực : 36.756.750.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ bảy trăm năm mươi góp sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
- Tổng số cổ phần : 3.675.675 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 3100488562 do Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 12/08/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 08/07/2025.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Thu gom rác thải không độc hại. *Chi tiết: Quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.*

**1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

| Thời gian | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |                  |                |       |   |              |           |                |        |   |               |         |               |        |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|------------------|----------------|-------|---|--------------|-----------|----------------|--------|---|---------------|---------|---------------|--------|
| 2006      | Công ty Công trình Đô thị Quảng Bình chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Quảng Bình trực thuộc thuộc Tỉnh theo Quyết định số 2488/QĐ - UBND ngày 25/9/2006 về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty nhà nước. Là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực môi trường, đô thị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |                  |                |       |   |              |           |                |        |   |               |         |               |        |
| 2009      | Công ty là Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình được thành lập theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 28/05/2009 của UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) trên cơ sở sáp nhập giữa Ban quản lý Dự án VSMT TP Đồng Hới với Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị Quảng Bình. Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình là doanh nghiệp công ích, 100% vốn Nhà nước và hoạt động trong lĩnh vực môi trường, phát triển đô thị. Bên cạnh đó, Công ty là chủ đầu tư, xây dựng các công trình vệ sinh môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị từ nguồn vốn ODA và ngân sách nhà nước do UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) giao. |                  |                |                  |                |       |   |              |           |                |        |   |               |         |               |        |
| 2015      | <p>Ngày 12/02/2015, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) ban hành Quyết định số 453/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình thành Công ty cổ phần, trong đó: Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa là 36.756.750.000 đồng và cơ cấu vốn điều lệ dự kiến như sau:</p> <table><tr><th>STT</th><th>Đối tượng</th><th>Số lượng cổ phần</th><th>Giá trị (đồng)</th><th>Tỷ lệ</th></tr><tr><td>1</td><td>Vốn nhà nước</td><td>2.385.513</td><td>23.855.130.000</td><td>64,90%</td></tr><tr><td>2</td><td>Bán cho CBCNV</td><td>467.100</td><td>4.671.000.000</td><td>12,71%</td></tr></table>              | STT              | Đối tượng      | Số lượng cổ phần | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ | 1 | Vốn nhà nước | 2.385.513 | 23.855.130.000 | 64,90% | 2 | Bán cho CBCNV | 467.100 | 4.671.000.000 | 12,71% |
| STT       | Đối tượng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Số lượng cổ phần | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ            |                |       |   |              |           |                |        |   |               |         |               |        |
| 1         | Vốn nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2.385.513        | 23.855.130.000 | 64,90%           |                |       |   |              |           |                |        |   |               |         |               |        |
| 2         | Bán cho CBCNV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 467.100          | 4.671.000.000  | 12,71%           |                |       |   |              |           |                |        |   |               |         |               |        |

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

|     |                                                                                  |                  |                       |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------|-------------|
| 2.1 | <i>Bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước</i> | 221.600          | 2.216.000.000         | 6,03%       |
| 2.2 | <i>Bán cho CBCNV theo năm cam kết làm việc tại CTCP</i>                          | 245.500          | 2.455.000.000         | 6,68%       |
| 3   | Bán đấu giá cổ phần lần đầu (IPO)                                                | 823.062          | 8.230.620.000         | 22,39%      |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                                 | <b>3.675.675</b> | <b>36.756.750.000</b> | <b>100%</b> |

Căn cứ Phương án cổ phần hóa được phê duyệt, ngày 17/04/2015, Công ty đã tổ chức bán đấu giá công khai 823.062 cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại trụ sở chính của Công ty, với giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần. Kết quả đấu giá: có 200 cổ phần được phân phối cho 02 nhà đầu tư đăng ký tham gia với giá trúng thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 19/06/2015, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) ra Quyết định số 1653/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình thành Công ty cổ phần, theo đó, vốn nhà nước là 32.125.750.000 đồng, chiếm 87,40% vốn điều lệ; vốn cổ đông khác là 4.631.000.000 đồng, chiếm 12,60% vốn điều lệ.

**2017** Ngày 16/02/2017, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV sang mô hình Công ty cổ phần

Ngày 01/03/2017, Công ty chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100488562 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) cấp lần đầu ngày 12/08/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 01/03/2017. Vốn điều lệ của Công ty là 36.756.750.000 đồng.

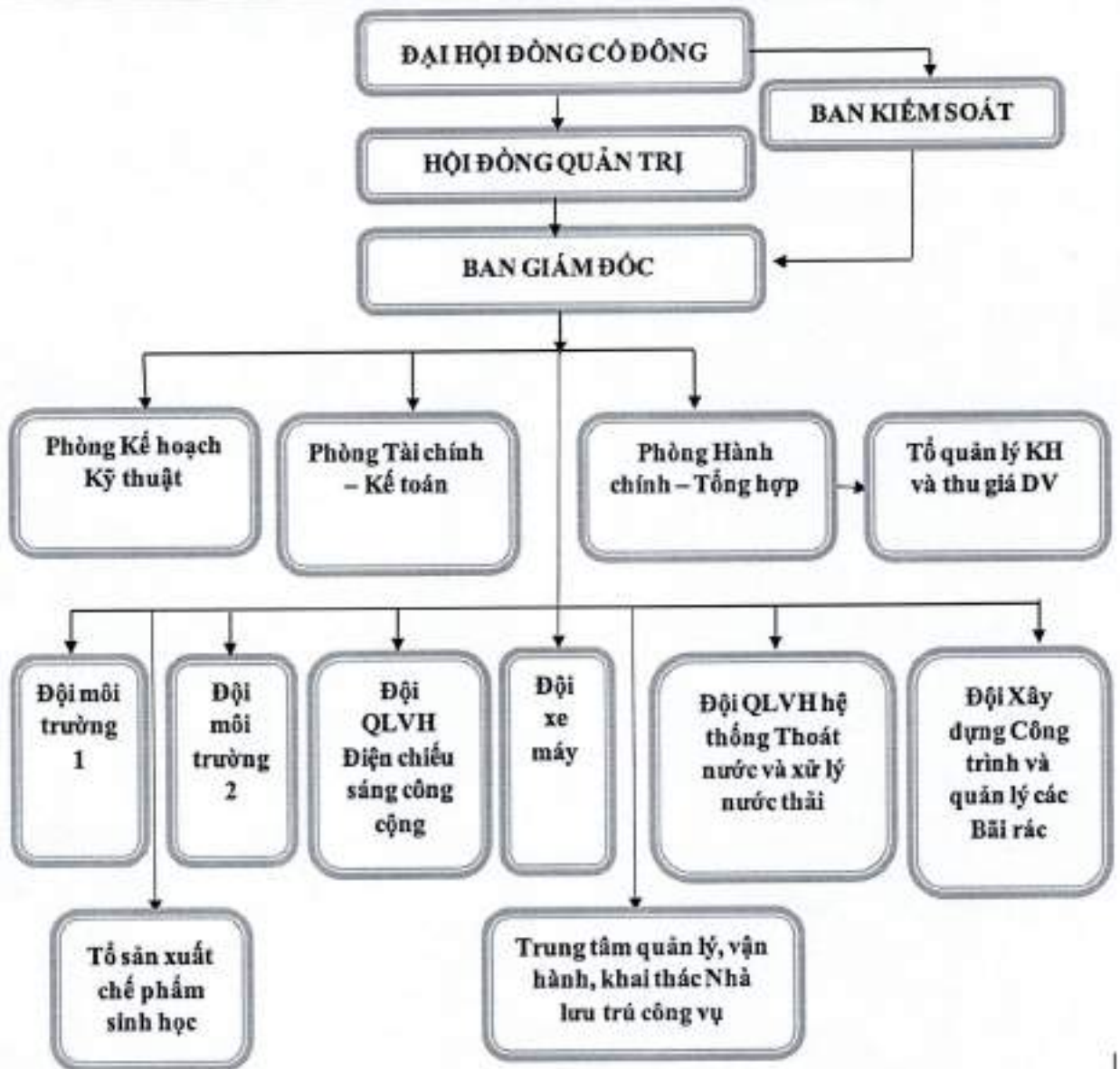
Ngày 01/11/2017, Công ty chính thức giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCOM (Mã chứng khoán MQB) theo Quyết định số 906/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**2018** Thực hiện chủ trương thoái phần vốn Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020 và các văn bản khác có liên quan, trong năm 2018, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) đã triển khai phương án bán bớt 827.027 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 22,5% vốn điều lệ của Công ty theo phương thức giao dịch (khớp lệnh, thỏa

|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             | thuận) theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Kết quả giao dịch, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) đã bán được 217.400 cổ phần trong tổng số 827.027 cổ phần đăng ký bán. Số cổ phần UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) nắm giữ còn lại tại Công ty sau đợt thoái vốn là 2.995.175 cổ phần, chiếm 81,49% vốn điều lệ Công ty.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>2019</b> | Tiếp tục triển khai thoái vốn Nhà nước theo lộ trình, trong năm 2019, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) dự kiến thực hiện chuyển nhượng 1.120.546 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 30,49% vốn điều lệ tại Công ty, sau khi chuyển nhượng, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) nắm giữ còn lại 51% vốn điều lệ. Việc chuyển nhượng vốn được thực hiện theo phương thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định. Tuy nhiên, đến hết thời hạn nhận đơn đăng ký tham gia đấu giá, không có nhà đầu tư đăng ký mua, căn cứ quy chế đấu giá, cuộc đấu giá không đủ điều kiện tổ chức. Kết quả, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) tiếp tục nắm giữ 2.995.175 cổ phần tại Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình, tương đương 81,49% vốn điều lệ Công ty đến nay. |
| <b>2025</b> | Trải qua 20 năm phát triển và trưởng thành, Công ty là đơn vị có nhiều kinh nghiệm cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, quản lý điện chiếu sáng công cộng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải cho địa bàn thành phố Đồng Hới (nay là các phường Đồng Hới, phường Đồng Thuận, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị) và các khu vực lân cận.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

## **2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

### **Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình**



(Nguồn: CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm quyền hạn như sau:

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.
- ❖ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.
- ❖ **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ

đồng bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- ❖ **Ban Giám Đốc:** Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

***Các Phòng ban nghiệp vụ, Bộ phận sản xuất kinh doanh của Công ty:***

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do bộ phận mình phụ trách, cụ thể:

- ❖ **Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật:** Tham mưu cho Ban Giám đốc lập kế hoạch sản xuất của Công ty, kế hoạch giao khoán cho các Đội sản xuất để thực hiện nhiệm vụ được giao; Thực hiện chức năng quản lý: Môi trường, thiết bị xe máy, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, trang trí lễ hội, hệ thống thoát nước, bãi rác, sản xuất chế phẩm sinh học và các dự án do Công ty làm chủ đầu tư. Đồng thời, Phòng tham mưu cho Giám đốc lập dự án nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật- tổng dự toán các công trình do Công ty làm chủ đầu tư, trình phê duyệt, lập hồ sơ đấu thầu, quản lý giám sát thi công.
- ❖ **Phòng Tài chính - Kế toán:** Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty quản lý tài chính tuân thủ đúng theo các quy định của Việt Nam và nhà tài trợ (nếu có), chịu trách nhiệm trực tiếp trước đơn vị và pháp luật về công việc thực hiện; Tổ chức, quản lý chặt chẽ công tác Tài chính - Kế toán, chịu trách nhiệm hạch toán và báo cáo theo các quy định về tài chính của Việt Nam. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước đơn vị và pháp luật các khoản: Thuế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Công đoàn và các khoản nộp khác đúng chế độ chính sách.
- ❖ **Phòng Hành chính - Tổng hợp:** Tham mưu cho Ban Giám đốc quản lý hệ thống văn thư lưu trữ, đánh máy, phô tô tài liệu, văn bản đã được Giám đốc phê duyệt, quản lý tài sản văn phòng, giao dịch phát hành lưu trữ các văn bản của Công ty; Quản lý hợp đồng lao động, tiền lương, BHXH và các chế độ của CNVC- LĐ trong Công ty đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, tham mưu cho Ban Giám đốc công tác tổ chức cán bộ, nâng lương, thi đua khen thưởng kỷ luật.
- ❖ **Đội Môi trường 1, 2:** Tổ chức thu gom rác thải, quét rác đường phố theo giao khoán và hợp đồng ký kết; Sử dụng, quản lý các thiết bị, phương tiện thu gom rác do Công ty giao, các thùng rác công cộng, phục vụ trong việc quản lý. Đồng thời, phối hợp thực hiện ký kết hợp đồng thu giá dịch vụ thu gom rác thải trên địa bàn đội được phân công quản lý.

- ❖ **Đội QLVH Điện chiếu sáng công cộng:** Quản lý, vận hành, duy tu, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn các phường Đồng Hới, Đồng Sơn, Đồng Thuận.
- ❖ **Đội Xe máy:** Quản lý vận hành các phương tiện cơ giới của Công ty (xe chở rác, xe chuyên dùng khác). Quản lý công nhân trực tiếp lái xe, quản lý chất lượng hoạt động thời gian hoạt động của thiết bị, xe máy, phát hiện hỏng hóc để đề nghị sửa chữa, theo dõi đề nghị bảo dưỡng định kỳ.
- ❖ **Đội QLVH hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải:** Quản lý, vận hành duy tu, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải và Trạm xử lý nước thải trên địa bàn các phường Đồng Hới, Đồng Sơn, Đồng Thuận.
- ❖ **Đội Xây dựng công trình và Quản lý Bãi rác:** Thi công xây dựng các công trình. Cân trọng lượng rác thải, ghi chép khối lượng, hướng dẫn cho xe ra khỏi bãi đảm bảo không gây ùn tắc, sa lầy; San lấp các đồng rác bằng phẳng, đầm nén trước khi đổ lớp rác tiếp theo.
- ❖ **Trung tâm quản lý, vận hành, khai thác Nhà lưu trú công vụ:** Thực hiện quản lý, vận hành và cung cấp các dịch vụ tại Nhà lưu trú công vụ trên đường Trương Pháp, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị đúng theo quy định để phục vụ lưu trú, nhu cầu ăn, ở, sinh hoạt cho cán bộ, công chức của cơ quan, tổ chức nhà nước. Bảo đảm môi trường làm việc, nghỉ ngơi ổn định, an toàn, thuận tiện cho đối tượng sử dụng đúng quy định.
- ❖ **Tổ sản xuất chế phẩm sinh học:** Nghiên cứu, phát triển ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học phục vụ sản xuất công nghiệp, các tổ chức và cá nhân có nhu cầu; đồng thời, sản xuất các chế phẩm phục vụ rác thải theo yêu cầu của Công ty.
- ❖ **Tổ Quản lý khách hàng và Thu giá dịch vụ:** Tổ chức thu giá dịch vụ thu gom rác thải, phát hành hóa đơn GTGT, quản lý khách hàng; Tính toán số hộ dân, cơ quan nhà hàng cần phải thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường hàng tháng.

### 3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn

#### 3.1. Cơ cấu cổ đông

**Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 08/08/2025**

| TT | Đối tượng cổ đông | Số cổ đông | Số lượng cổ phần (*) | Tỷ lệ (%) |
|----|-------------------|------------|----------------------|-----------|
| 1  | Cổ đông Nhà nước  | 01         | 2.995.175            | 81,49     |
| 2  | Cổ đông tổ chức   | 00         | 00                   | 00        |
| 3  | Cổ đông cá nhân   | 287        | 680.500              | 18,51     |

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

| TT               | Đối tượng cổ đông | Số cổ đông | Số lượng cổ phần (*) | Tỷ lệ (%)  |
|------------------|-------------------|------------|----------------------|------------|
| 3.1              | Trong nước        | 287        | 680.500              | 18,51      |
| 3.2              | Nước ngoài        | 00         | 00                   | 00         |
| 4                | Cổ phiếu quỹ      | 00         | 00                   | 00         |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                   | <b>288</b> | <b>3.675.675</b>     | <b>100</b> |

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

### 3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ

**Bảng số 2: Danh sách cổ đông lớn tại thời điểm 08/08/2025**

| TT | Tên cổ đông         | Địa chỉ                                           | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%) |
|----|---------------------|---------------------------------------------------|-------------------|------------------------------|
| 1  | UBND tỉnh Quảng Trị | Số 6, Hùng Vương, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị | 2.995.175         | 81,49                        |
|    | <b>Tổng cộng</b>    |                                                   | <b>2.995.175</b>  | <b>81,49</b>                 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

### 3.3. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, Công ty không có cổ đông sáng lập.

## 4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

### 4.1 Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty:

Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công cộng, nguồn doanh thu thuần hàng năm của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt và quét đường, quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và thu gom nước thải chiếm 55 – 65% doanh thu thuần. Đây là khoản doanh thu được Nhà nước thanh toán theo Hợp đồng đặt hàng hàng năm. Bên cạnh đó, doanh thu từ hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom rác thải ký với các cơ quan, đơn vị, khách sạn, nhà hàng và người dân trong 03 phường (toàn Thành phố cũ) theo đơn giá do UBND tỉnh quyết định cũng chiếm tỷ trọng lớn, đạt từ 20 – 25% tổng doanh thu thuần. Phần doanh thu còn lại đến từ hoạt động kinh doanh khác.

#### 4.1.1. Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải và quét rác đường phố, vỉa hè:

Công ty là doanh nghiệp chịu trách nhiệm đảm bảo, duy trì công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn phường Đồng Hới, Đồng Sơn, Đồng Thuận (thành phố Đồng Hới trước đây) bao gồm:

- Quét rác đường phố, vỉa hè;
- Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt của các cơ quan, đơn vị, khách sạn,

nhà hàng và người dân trong địa bàn phường Đồng Hới, Đồng Sơn, Đồng Thuận;

- Vớt rác bờ sông Nhật Lệ, Kênh Phóng Thủy, thu gom rác công cộng, bờ sông, bãi biển, tham gia đảm bảo vệ sinh môi trường trong các dịp lễ, Tết và các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trên địa bàn các phường.

**4.1.2. Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng:**

Hiện nay trên địa bàn các phường Đồng Hới, Đồng Sơn, Đồng Thuận (thành phố Đồng Hới cũ) với 380 tủ điều khiển chiếu sáng; 6 trạm biến áp; 515 km tuyến chiếu sáng; 18.678 bóng đèn với công suất 2.170 KW, có 225 tuyến chiếu sáng chính, 15/15 xã, phường cũ có hệ thống điện chiếu sáng ngõ xóm, khu dân cư được đấu nối với hệ thống điện chiếu sáng chính (đạt tỷ lệ 90%).

**4.1.3. Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải:**

Quản lý vận hành 01 trạm xử lý nước thải, 20 trạm bơm nước thải và hệ thống cống thoát nước gồm: 140,15 km cống thoát nước thải; 68,73 km cống thoát nước chung và 101,07 km cống thoát nước mưa; 13.181 hố ga; 12 giếng tách và 1 trạm quan trắc nước thải tự động. Quản lý 23,68 km bờ kè, kênh mương đã làm giảm thiểu được tình trạng ngập úng cho các địa bàn phường Đồng Hới, Đồng Sơn, Đồng Thuận.

+ Thu gom và xử lý nước thải đạt công suất bình quân là 8.899 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**4.1.4. Hoạt động dịch vụ khác:**

Ngoài việc cung cấp các dịch vụ công ích trên, Công ty còn các hoạt động dịch vụ khác, bao gồm:

- Xử lý phế thải xây dựng, tái chế, tái sử dụng rác thải thông thường, Tư vấn, tổng thầu tư vấn, lập dự án đầu tư, tư vấn thiết kế, điện chiếu sáng công cộng.
- Quản lý, khai thác Nhà lưu trú công cụ.

**4.2 Kết quả sản xuất kinh doanh**

**Bảng số 3: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, 2024**

*(Đơn vị tính: Đồng)*

| Chỉ tiêu                                | Năm 2023       | Năm 2024       | % tăng/giảm |
|-----------------------------------------|----------------|----------------|-------------|
| Tổng tài sản                            | 82.272.478.529 | 85.164.129.281 | 3,51%       |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 3.280.376.735  | 4.181.509.938  | 27,47%      |
| Lợi nhuận khác                          | 573.580.367    | 3.472.677      | (99,39%)    |
| Lợi nhuận trước thuế                    | 3.853.957.102  | 4.184.982.615  | 8,59%       |
| Lợi nhuận sau thuế                      | 3.057.442.426  | 3.313.748.866  | 8,38%       |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)          | 3,5            | 3,8            | 8,57%       |

*(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2024 Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)*

Năm 2024, Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan với nhiều chỉ tiêu tài chính chủ chốt tăng trưởng tích cực. Doanh thu thuần tăng gần 10%, đạt 67,84 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận gộp tăng 21,68%, phản ánh biên lợi nhuận cải thiện rõ rệt nhờ tối ưu chi phí và cơ cấu sản phẩm hợp lý.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt hơn 4,18 tỷ đồng, tăng 27,47%, cho thấy hiệu quả hoạt động được nâng cao và nguồn thu từ hoạt động cốt lõi ngày càng vững chắc. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt tăng 8,59% và 8,38%, thể hiện khả năng duy trì đà tăng trưởng ổn định và bền vững.

Tuy nhiên, cơ cấu tài chính của Công ty vẫn còn một số điểm cần lưu ý. Lợi nhuận khác giảm mạnh 99,39%, cho thấy tăng trưởng lợi nhuận năm 2024 chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh chính thay vì các khoản thu nhập bất thường. Ngoài ra, Lợi nhuận khác giảm mạnh do thu nhập khác giảm mạnh từ các khoản hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình và thu từ đảm bảo an ninh tại trạm xử lý nước thải (do kết thúc hoạt động của nhà thầu thực hiện dự án tại Trạm xử lý nước thải). Dù vậy, với chính sách cổ tức được duy trì và tăng trưởng ở mức 8,57% so với năm 2023, Công ty thể hiện định hướng phát triển cân bằng giữa tăng trưởng, lợi nhuận và lợi ích cổ đông — là tín hiệu tích cực cho các nhà đầu tư đang tìm kiếm doanh nghiệp có nền tảng tài chính lành mạnh và chiến lược phát triển ổn định.

➤ **Ý kiến kiểm toán đối với BCTC năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế:**

**Ý kiến của Kiểm toán viên:**

*"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."*

**Vấn đề khác:**

*"Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo Kiểm toán số 42/2024/ASCO/BCKT vào ngày 26/03/2024."*

**4.1. Tình hình công nợ phải thu:**

**Bảng số 4: Tình hình công nợ phải thu của Công ty năm 2023, 2024**

(Đơn vị tính: Đồng)

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 31/12/2024 | % tăng/giảm |
|----------|------------|------------|-------------|
|----------|------------|------------|-------------|

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

|                                        |                       |                       |               |
|----------------------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------|
| <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>     | <b>14.479.417.256</b> | <b>16.666.902.360</b> | <b>15,11%</b> |
| Phải thu ngắn hạn khách hàng (*)       | 14.887.223.951        | 19.972.047.742        | 34,16%        |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn       | 47.728.000            | 47.728.000            | 0,00%         |
| Phải thu ngắn hạn khác                 | 6.170.710.415         | 4.461.949.126         | (27,69%)      |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*) | (6.626.245.110)       | (7.814.822.508)       | 17,94%        |
| <b>Các khoản phải thu dài hạn</b>      | <b>-</b>              | <b>-</b>              | <b>/</b>      |
| <b>Tổng cộng</b>                       | <b>14.479.417.256</b> | <b>16.666.902.360</b> | <b>15,11%</b> |

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2023 và 2024 của CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

(\*) Phải thu ngắn hạn khách hàng của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| STT         | Nội dung                                        | Số tiền (tính đến ngày 31/12/2024) |
|-------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|
| 1           | Ban Quản lý Dịch vụ công ích thành phố Đồng Hới | 11.883.183.000                     |
| 2           | Công ty TNHH Phát triển Dự án Việt Nam          | 5.443.219.188                      |
| 3           | Công ty TNHH Thương mại Khôi Nguyên             | 1.118.191.000                      |
| 4           | Phải thu khách hàng khác                        | 1.537.454.554                      |
| <b>Tổng</b> |                                                 | <b>19.972.047.742</b>              |

(Nguồn: CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

(\*\*) Nợ phải thu khó đòi của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 7.814.822.508 đồng, gồm các khoản sau:

Đơn vị tính: Đồng

| STT         | Nội dung                               | Số tiền (tính đến ngày 31/12/2024) |
|-------------|----------------------------------------|------------------------------------|
| 1           | Công ty TNHH Phát triển Dự án Việt Nam | 5.443.219.188                      |
| 2           | Công ty TNHH Thương mại Khôi Nguyên    | 1.118.191.000                      |
| 3           | Công ty TNHH Thực Linh                 | 79.000.000                         |
| 4           | Đối tượng khác                         | 1.174.412.320                      |
| <b>Tổng</b> |                                        | <b>7.814.822.508</b>               |

(Nguồn: CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với toàn bộ số nợ phải thu khó đòi nêu trên. Cụ thể, giá trị đã trích lập nợ phải thu khó đòi là 7.814.822.508 đồng.

## 4.2. Tình hình công nợ phải trả:

**Bảng số 5: Tình hình công nợ phải trả của Công ty năm 2023, 2024  
và 06 tháng đầu năm 2025**

(Đơn vị tính: Đồng)

| Chỉ tiêu                             | 31/12/2023            | 31/12/2024            | % tăng/giảm     |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------|
| <b>Nợ ngắn hạn</b>                   | <b>18.349.470.036</b> | <b>24.228.383.197</b> | <b>32,04%</b>   |
| Phải trả người bán ngắn hạn (*)      | 2.038.871.834         | 4.447.907.954         | 118,16%         |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn    | 302.602.330           | 146.626.048           | (51,54%)        |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước  | 1.653.713.280         | 751.560.930           | (54,55%)        |
| Phải trả người lao động              | 1.965.142.287         | 5.505.311.777         | 180,15%         |
| Chi phí phải trả ngắn hạn            | 1.050.577.370         | 2.953.854.641         | 181,16%         |
| Phải trả ngắn hạn khác (**)          | 8.166.122.518         | 8.644.333.354         | 5,86%           |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn    | 1.041.602.000         | 546.602.000           | (47,52%)        |
| Dự phòng phải trả ngắn hạn           | 426.986.300           | 613.045.600           | 43,58%          |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi             | 1.703.852.117         | 619.140.893           | /               |
| <b>Nợ dài hạn</b>                    | <b>2.788.905.726</b>  | <b>2.468.046.294</b>  | <b>(11,50%)</b> |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn     | 1.913.113.726         | 1.366.511.726         | (28,57%)        |
| Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 875.792.000           | 1.101.534.568         | 25,78%          |
| <b>Tổng cộng</b>                     | <b>21.138.375.762</b> | <b>26.696.429.491</b> | <b>26,29%</b>   |

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2024 của CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

(\*) Đối với khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn tăng 118,16% so với năm 2023 do: Tăng khối lượng giao khoán hoàn thành phải trả cho các Đội XDCT và QL Bãi rác: 1.111.165.886 đồng; Đội QLVH Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải: 616.932.800 đồng, thuộc Hợp đồng số TN4/2024/HĐ-SCTN ngày 15/4/2024 về việc Duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và nạo vét hệ thống thoát nước, hệ thống thu gom và xử lý nước thải, nhà máy xử lý nước thải Đức Ninh được ký kết giữa Ban QLDV Công ích thành phố Đồng Hới và Công ty CP Môi trường và PTĐT Quảng Bình.

(\*\*) Đối với khoản nợ phải trả ngắn hạn khác bao gồm phải trả Nhà nước 6.645.674.700 đồng nguồn kinh phí NSNN cấp để xây dựng các công trình: “Cải tạo, mở

rộng nhà điều hành; Khu đỗ xe gom rác thải”: Đến thời điểm định giá, tài sản chưa hoàn thành việc tăng vốn nhà nước theo nội dung tại văn bản số 294/UBND-KT ngày 04/2/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) nên giá trị tài sản này chưa tính vào phần vốn nhà nước khi xác định giá khởi điểm tại thời điểm 31/12/2024 do vướng mắc thủ tục tăng vốn điều lệ bằng tài sản được đầu tư từ ngân sách của Luật Chứng khoán. Sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ phần vốn Nhà nước khi có hướng dẫn.

#### 4.3. Cơ cấu chi phí của Công ty

**Bảng số 6: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2023, 2024**

*(Đơn vị tính: Đồng)*

| TT               | Các chỉ tiêu                 | Năm 2023              | Năm 2024              | % tăng/giảm  |
|------------------|------------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------|
| 1                | Giá vốn hàng bán             | 50.167.870.864        | 53.741.054.800        | 7,12%        |
| 2                | Chi phí tài chính            | 215.024.623           | 180.321.711           | (16,14%)     |
| -                | Chi phí lãi vay              | 215.024.623           | 149.910.019           | (30,28%)     |
| 3                | Chi phí bán hàng             | -                     | -                     | /            |
| 4                | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 9.967.822.525         | 11.172.036.721        | 12,08%       |
| 5                | Chi phí khác                 | 151.869.528           | 95.452.632            | (37,15%)     |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                              | <b>60.502.587.540</b> | <b>65.188.865.864</b> | <b>7,75%</b> |

*(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2024 của CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)*

#### 5. Tình hình tài sản và sử dụng đất của Công ty

**Bảng số 7: Tình hình tài sản cố định hữu hình của Công ty tại ngày 31/12/2024**

| Khoản mục                      | Nguyên giá             | Giá trị còn lại       | GTCL/NG (%)  |
|--------------------------------|------------------------|-----------------------|--------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc         | 52.158.382.297         | 19.044.157.009        | 36,51        |
| Máy móc, thiết bị              | 28.315.267.667         | 2.229.416.895         | 7,87         |
| Phương tiện vận tải truyền dẫn | 49.699.376.411         | 3.511.706.170         | 7,07         |
| Thiết bị dụng cụ quản lý       | 34.500.000             | 1.502.437             | 4,35         |
| <b>Tổng cộng</b>               | <b>130.207.526.375</b> | <b>24.746.782.511</b> | <b>19,01</b> |

*(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2024 của CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)*

Hiện nay, Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đang quản lý và sử dụng dụng 05 khu đất, tổng diện tích 228.785,1 m<sup>2</sup>; dùng để phục vụ cho hoạt động

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

---

xây dựng trụ sở công ty, văn phòng làm việc của các Tổ, Đội trực thuộc, đất công trình xử lý chất thải. Cụ thể như sau:

**Bảng số 8: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty**

| TT | Địa điểm                                                                                          | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Văn bản pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mục đích sử dụng đất           | Nguồn sử dụng đất                                                                                              | Hiện trạng sử dụng                                 |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1  | Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 193, địa chỉ: Tổ dân phố 6 Đồng Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị | 1.009,1                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 03831789 do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/10/2025;</li> <li>- Hợp đồng thuê đất số 04/HĐTD ngày 15/01/2019 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị) với Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.</li> </ul>                                                                                                          | Đất thương mại, dịch vụ        | Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn đến 15/10/2043                                               | Trụ sở làm việc của các tổ, đội trực thuộc Công ty |
| 2  | Thửa đất số 468, tờ bản đồ số 1, địa chỉ: Thôn 10, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị                   | 179.238,4                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 03796575 do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/10/2025;</li> <li>- Hợp đồng thuê đất số 86/HĐTD ngày 13/6/2019 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị) với Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình;</li> <li>- Quyết định số 56/QĐ-CT ngày 17/1/2020 của Cục thuế tỉnh Quảng Bình về việc miễn tiền thuê đất.</li> </ul> | Đất công trình xử lý chất thải | Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn đến 01/3/2067 (Được miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê) | Bãi rác chung của Đồng Hới – Bồ Trạch              |
| 3  | Thửa đất số 56, tờ bản đồ số 171, địa chỉ: Tổ dân phố 10 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị  | 742,5                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 03831790 do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/10/2025;</li> <li>- Hợp đồng thuê đất số 69/HĐTD ngày</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đất thương mại, dịch vụ        | Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn đến                                                          | Trụ sở làm việc Văn phòng Công ty.                 |

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

| TT | Địa điểm                                                                                                                  | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Văn bản pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mục đích sử dụng đất           | Nguồn sử dụng đất                                                                          | Hiện trạng sử dụng                                                                                             |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                           |                             | 07/5/2018 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị) với Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                | 01/3/2067                                                                                  |                                                                                                                |
| 4  | Thửa đất số 52, tờ bản đồ số 71, địa chỉ: Tổ dân phố 3 Phú Vinh, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị                          | 2.000,0                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA03831788 do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/10/2025;</li> <li>- Hợp đồng thuê đất số 03/HĐTD ngày 15/01/2019 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị) với Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.</li> </ul>                                                                                        | Đất cụm công nghiệp            | Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn đến 21/3/2066                            | Văn phòng các đội, tổ trực thuộc Công ty, nhà sản xuất chế phẩm sinh học, kho vật tư, gara để xe, xưởng cơ khí |
| 5  | Thửa đất số 15 và 16, tờ bản đồ số 179, địa chỉ: Khu vực Ba Trang Tổ dân phố 6 Lộc Đại, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị | 45.795,1                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 03831786 do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/10/2025.</li> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 03831787 do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/10/2025.</li> <li>- Hợp đồng thuê đất số 139/HĐTD ngày 14/10/2019 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị) với Công ty Cổ phần Môi</li> </ul> | Đất bãi thải, xử lý chất thải. | Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn đến 12/11/2068 (Được miễn tiền thuê đất) | Bãi xử lý phế thải xây dựng                                                                                    |

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

| TT | Địa điểm         | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Văn bản pháp lý                         | Mục đích sử<br>dụng đất | Nguồn sử dụng<br>đất | Hiện trạng sử<br>dụng |
|----|------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|----------------------|-----------------------|
|    |                  |                                | trường và Phát triển đô thị Quảng Bình. |                         |                      |                       |
|    | <b>Tổng cộng</b> | <b>228.785,1</b>               |                                         |                         |                      |                       |

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)



**6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng số 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

| Chỉ tiêu                                                | Đơn vị | Công ty  |          |
|---------------------------------------------------------|--------|----------|----------|
|                                                         |        | Năm 2023 | Năm 2024 |
| I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán                      |        |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn                               | Lần    | 2,8      | 2,43     |
| Hệ số thanh toán nhanh                                  | Lần    | 2,8      | 2,5      |
| II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn                              |        |          |          |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản                                   | %      | 25,75    | 31,35    |
| Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu                                 | %      | 49,53    | 60,35    |
| III. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời                      |        |          |          |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | %      | 4,95     | 4,88     |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân       | %      | 7,72     | 8,23     |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân         | %      | 3,72     | 3,89     |
| Hệ số lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | %      | 5,31     | 6,16     |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ                          | %      | 8,32     | 9,02     |
| Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần                 | %      | 3,5      | 3,8      |

*(Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của Công ty)*

**7. Tình hình sử dụng lao động của Công ty**

**Bảng số 10: Tình hình sử dụng lao động của Công ty tại thời điểm gần nhất**

| STT        | Phân loại lao động                                         | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%)  |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------|------------|
| <b>I</b>   | <b>Phân theo giới tính</b>                                 | <b>231</b>       | <b>100</b> |
| 1          | Nam                                                        | 90               | 39         |
| 2          | Nữ                                                         | 141              | 61         |
| <b>II</b>  | <b>Phân theo Hợp đồng lao động</b>                         | <b>231</b>       | <b>100</b> |
| 1          | Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng - 36 tháng | 29               | 202        |
| 2          | Hợp đồng không xác định thời hạn                           |                  |            |
| <b>III</b> | <b>Phân theo trình độ lao động</b>                         | <b>231</b>       | <b>100</b> |
| 1          | Trình độ Thạc sỹ                                           | 13               | 5,6        |

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

| STT       | Phân loại lao động                        | Số lượng<br>(người) | Tỷ lệ (%)  |
|-----------|-------------------------------------------|---------------------|------------|
| 2         | Trình độ Đại học                          | 41                  | 17,7       |
| 3         | Trình độ Cao đẳng và Trung cấp            | 34                  | 14,7       |
| 4         | Trình độ phổ thông, tay nghề              | 143                 | 62         |
| <b>IV</b> | <b>Phân theo Phòng, ban</b>               | <b>231</b>          | <b>100</b> |
| 1         | Viên chức quản lý                         | 5                   | 2,1        |
| 2         | Phòng Hành chính - Tổng hợp               | 6                   | 2,6        |
| 3         | Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật                 | 7                   | 3          |
| 4         | Phòng Tài chính - Kế toán                 | 3                   | 1,3        |
| 5         | Đội Môi trường 1                          | 64                  | 27,7       |
| 6         | Đội Môi trường 2                          | 62                  | 26,8       |
| 7         | Đội QLVH Điện chiếu sáng công cộng        | 15                  | 6,6        |
| 8         | Đội Xe máy                                | 18                  | 7,9        |
| 9         | Đội QLVH HT Thoát nước và xử lý nước thải | 30                  | 13         |
| 10        | Đội Xây dựng công trình và QL Bãi rác     | 8                   | 3,5        |
| 11        | Tổ sản xuất chế phẩm sinh học             | 1                   | 0,4        |
| 12        | Tổ QL Khách hàng và thu giá dịch vụ       | 12                  | 5,3        |

*(Nguồn: CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)*

**8. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

**Bảng số 11: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

*(Đơn vị tính: Đồng)*

| Chỉ tiêu             | Đơn vị tính | Năm 2024 | Năm 2025     |                             |
|----------------------|-------------|----------|--------------|-----------------------------|
|                      |             |          | Kế hoạch (*) | % tăng giảm so với năm 2024 |
| Vốn điều lệ          | Triệu đồng  | 36.757   | 36.757       | -                           |
| Vốn chủ sở hữu       | Triệu đồng  | 44.233   | 40.920       | (7,49%)                     |
| Tổng doanh thu       | Triệu đồng  | 69.374   | 74.923       | 8,00%                       |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng  | 4.185    | 4.000        | (4,42%)                     |
| Lợi nhuận sau thuế   | Triệu đồng  | 3.314    | 3.200        | (3,44%)                     |

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

|                                         |   |      |      |          |
|-----------------------------------------|---|------|------|----------|
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu | % | 4,78 | 4,27 | (10,67%) |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 7,49 | 7,82 | 4,41%    |
| Tỷ lệ chia cổ tức                       | % | 3,80 | 4,00 | 5,26%    |

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)*

*(\*) Kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.*

➤ **Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra**

Với những thuận lợi và khó khăn trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã có những giải pháp tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

• **Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, Chi bộ và đảng viên:**

- Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ IV nhiệm kỳ 2025- 2030, trên cơ sở bám sát nhiệm vụ chính trị của đơn vị, toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, cải thiện đời sống của cán bộ, đảng viên và người lao động, xây dựng hệ thống chính trị trong đơn vị ngày càng vững mạnh nhằm góp phần làm thay đổi bộ mặt, tạo nếp sống văn minh, để xứng đáng là thành phố “Sáng- Xanh- Sạch- Đẹp” đáp ứng yêu cầu xây dựng tỉnh Quảng Trị giàu đẹp, văn minh.
- Tập trung cao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.
- Đẩy mạnh việc thực hiện mô hình “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”, “Chi bộ bốn tốt” theo tinh thần Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH trung ương Đảng;
- Tiếp tục thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đặc biệt là tiếp tục thực hiện chuyên đề năm 2024 của BCH Đảng Bộ Quảng Bình “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, tận tâm, dảm nghĩ, dảm làm, dảm chịu trách nhiệm, dảm đổi mới vì sự nghiệp phát triển của quê hương đất nước” gắn với các phong trào thi đua yêu nước phải xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài.
- Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch,

khách quan, lấy hiệu quả công việc và uy tín làm thước đo chính. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thường xuyên vận động, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên có điều kiện tự học tập, tự rèn luyện, tự đào tạo mình để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề nhằm đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra trong thời kỳ đổi mới.

– Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết Đảng, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với chuyên môn.

– Tăng cường sự lãnh đạo, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và chủ động ngăn ngừa những hạn chế, vướng mắc trong mỗi cán bộ, đảng viên của đơn vị; giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, trong đơn vị; nâng cao chất lượng công tác sinh hoạt.

• **Xây dựng chiến lược phát triển bền vững**

– Xác định mục tiêu, hoạch định chiến lược và lập kế hoạch rõ ràng, có tính khả thi đồng thời có tính đột phá.

– Kiện toàn các tổ chức, bộ máy phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Công ty; nâng cao năng lực quản trị; cải tiến quy trình giải quyết công việc.

– Tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong Công ty; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

– Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh ứng dụng, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; phát triển các lĩnh vực mà công ty có lợi thế; mở rộng địa bàn cung cấp dịch vụ.

– Đẩy mạnh phát triển lĩnh vực thi công xây dựng công trình.

– Cung cấp dịch vụ quản lý vận hành các công trình công cộng

• **Nâng cao năng lực cạnh tranh và sự đổi mới**

– Xác định rõ, thẩm thấu quan điểm “ngoại lực là quan trọng, nhưng nội lực đóng vai trò quyết định” để từ đó xây dựng, phát huy nội lực, tận dụng ngoại lực để thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

– Sản xuất kinh doanh tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hợp tác và cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác theo Pháp luật.

– Xây dựng quy trình thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nhanh, có sự phối hợp kết hợp chặt

chế giữa các bộ phận, đúng quy định. Đẩy mạnh công tác quản lý, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới; Nâng cao công tác đào tạo lại tay nghề cho người lao động và đào tạo chuyên sâu đủ năng lực thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi một cán bộ đảng viên, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ. Cần hiểu và hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của mình, từ người đứng đầu Tổ, Đội, Phòng, Ban, Ban Giám đốc, các Tổ chức chính trị xã hội, đến người đứng đầu Công ty.

- Nghiên cứu phương án sử dụng máy móc, thiết bị có hiệu quả.

- Huy động mọi nguồn vốn ưu đãi trong, ngoài nước và các đối tác kinh doanh để đầu tư các dự án, nâng cấp trang thiết bị, phát triển công nghệ để mở rộng thị trường, mở rộng ngành nghề sản xuất, tăng doanh thu của Công ty.

- Triển khai nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ vào quản lý, điều hành, tổ chức SXKD của Công ty theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Triển khai lập dự án đầu tư xây dựng trụ sở chính Công ty tại khu đất 18 Trần Hưng Đạo theo quy định.

- **Nâng cao năng lực quản trị**

- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa, hoạt động có hiệu quả và điều động, bố trí nhân sự phù hợp đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất nhằm đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý.

- Nâng cao chức năng điều phối, phối hợp giữa các bộ phận trong thực hiện các nhiệm vụ.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đo lường, đánh giá, điều chỉnh: (i) Xây dựng và kiện toàn các Ban QLDA, Hội đồng nghiệm thu, kiểm tra, giám sát của Công ty, điều chỉnh bổ sung quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và nghiệm thu đúng theo quy định đảm bảo nguyên tắc các khối lượng nghiệm thu phải được chính xác đúng theo thực tế; (ii) xây dựng bộ tiêu chí đánh giá các nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, sát với các mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty; (iii) Tập trung công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chấp hành đúng các nội quy, quy định trong lao động, sản xuất; các chế độ, chính sách đối với người lao động; (iv) Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục đảm bảo cung cấp dịch vụ, sản phẩm tốt nhất; (v) Đánh giá, so sánh kết quả thực tế với các tiêu chí, kế hoạch đề ra để từ đó thực hiện/đề xuất các biện pháp để giải quyết các vướng mắc, khó khăn và những nội dung đề ra chưa đạt kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát từng bước xây dựng văn hóa Doanh nghiệp trên mục tiêu, nhiệm vụ

của Công ty. Xây dựng tiêu chí Doanh nghiệp: Tạo dựng lòng tin đối với người lao động, khách hàng Công ty cung cấp dịch vụ.

– Thực hiện công khai, minh bạch, công bố các thông tin theo quy định.

• Tiếp tục bám sát các nội dung thoái vốn nhà nước tại Công ty theo Quyết định 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 2228/KH-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh để tiến hành các bước theo quy định. Đồng thời tổ chức thực hiện tăng vốn điều lệ bằng các tài sản hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước khi có hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

• Phát huy dân chủ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể Công ty

– Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của cổ đông, người lao động trong Công ty.

– Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công ty, góp phần xây dựng công ty ngày càng vững mạnh.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn, Đoàn thanh niên với Ban lãnh đạo, các Phòng, ban, đơn vị sản xuất triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty.

➤ **Kết quả sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm gần nhất 31/10/2025**

| Chỉ tiêu hoạt động                     | Lũy kế đến 31/10/2025 |                                |
|----------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|
|                                        | Ước thực hiện         | % hoàn thành Kế hoạch năm 2025 |
| Tổng doanh thu (triệu đồng)            | 60.769,20             | 81,1                           |
| Vốn điều lệ (triệu đồng)               | 36.756,75             | 100,0                          |
| Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)      | 3.357,20              | 76,3                           |
| Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)        | 2.685,76              | 76,3                           |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) | 4,40                  | 102,3                          |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)  | 7,30                  | 92,9                           |

- *Kết quả đạt được*

+ *Khối lượng, địa bàn, các mảng công việc được duy trì ổn định.*

+ *Chế độ, chính sách cho người lao động được thực hiện đầy đủ.*

+ *Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với NSNN và nghĩa vụ về cổ tức đối với phần vốn Nhà nước.*

+ *Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh nêu trên, Công ty cơ bản đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.*

**9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:**

Không có.

**10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn**

Không có.

**V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

|                                           |                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Tên cổ phần chào bán                   | CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH                                                                                                                                                      |
| 2. Loại cổ phần                           | Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.                                                                                                                                                                                 |
| 3. Mệnh giá                               | 10.000 đồng/cổ phần.                                                                                                                                                                                                    |
| 4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng  | 588.108 cổ phần ( <i>chiếm tỷ lệ 16% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ</i> ).                                                                                                            |
| 5. Giá khởi điểm đấu giá                  | 16.114 đồng/cổ phần<br><i>Giá khởi điểm chào bán cổ phần của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt tại Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 15/10/2025.</i>       |
| 6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm   | Phương pháp tài sản. Giá trị 01 (một) cổ phần tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 16.114 đồng (Mười sáu nghìn một trăm mười bốn đồng/cổ phần) ( <i>Chứng thư thẩm định giá số 031.2025.31/CT-ĐG/VAE ngày 31/07/2025</i> ). |
| 7. Phương thức chuyển nhượng vốn          | Bán đấu giá công khai thông thường 588.108 cổ phần Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.                                                                      |
| 8. Tổ chức tư vấn                         | Công ty cổ phần Chứng khoán UP<br>Trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội                                                                                              |
| 9. Tổ chức bán đấu giá cổ phần            | Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội<br>Trụ sở chính: Số 02, Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội                                                                                                                          |
| 10. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn | Dự kiến trong Quý IV/2025                                                                                                                                                                                               |
| 10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến | Thời hạn, số lượng, phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phần, quyền lợi người mua cổ phần, số lượng cổ phần đặt mua                                                                                                  |

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phần ...  
được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá do Sở Giao dịch  
Chứng khoán Hà Nội ban hành

|                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với các điều ước quốc tế) | <b>Cổ đông nước ngoài không được tham gia mua cổ phần.</b> Cụ thể:<br>Căn cứ văn bản số 3926/UBCK-PTTT ngày 23/06/2022 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0% |
| 12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng (nếu có)                                                                                                                   | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13. Các loại thuế có liên quan | <p>Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.</p> <p>Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.</p> <p>Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.</p> <p>Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về tiền thuế đất và các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế,...).</p> |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chuyển nhượng vốn cổ phần của UBND tỉnh Quảng Trị tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình theo Quyết định số 1479/QĐ-TTG ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước giai đoạn 2022-2025 nhằm mục đích:

- Quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp, đổi mới, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thu hồi vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Nhằm đổi mới, thu hút nguồn lực đầu tư bên ngoài vào các lĩnh vực, ngành nghề kinh

doanh mà nhà nước không cần nắm giữ, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp; việc thực hiện thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp phải đảm bảo các nguyên tắc, quy trình theo đúng các quy định hiện hành.

## **VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

### **1. Tổ chức chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

#### **UBND TỈNH QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Số 6, Hùng Vương, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: (0232) 3823457

Website: <https://www.quangtri.gov.vn>

### **2. Tổ chức có vốn được chuyển nhượng:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

Địa chỉ: Số 01 Hoàng Văn Thái, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0232.3889288

Fax: 0232.3889279

Website: [www.urengoquangbinh.com.vn](http://www.urengoquangbinh.com.vn)

### **3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 6666

Fax: (024) 3944 8071

Website: <https://upstock.com.vn/>

### **4. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ**

Địa chỉ: LK21 Khu nhà ở Bắc Hà, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 73033668

Website: <http://www.fadacom.vn>

### **5. Tổ chức thẩm định giá doanh nghiệp**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Điện thoại: 024 6 2670491/92/93

Fax: 024 6 2670494

Website: <https://www.vae.com.vn>

## **VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán UP xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do UBND tỉnh Quảng Trị và Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình cung cấp. Căn cứ tình

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

hình hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình, UBND tỉnh Quảng Trị và Công ty cổ phần Chứng khoán UP khuyến nghị các nhà đầu tư nên nghiên cứu cẩn trọng và tham khảo Bản công bố thông tin và các tài liệu liên quan đến cuộc chào bán để tìm hiểu, đánh giá một cách chính xác, khách quan các thông tin về doanh nghiệp trước khi quyết định đầu tư và nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

UBND tỉnh Quảng Trị và Công ty cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình chịu trách nhiệm về việc đảm bảo các thông tin và số liệu cung cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán UP để xây dựng bản Công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế.

Việc chuyển nhượng vốn này không phải là đợt huy động vốn cho Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình. Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu hoàn toàn trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Quảng Trị, ngày 28 tháng 11 năm 2025

### ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG SỞ TÀI CHÍNH TỈNH QUẢNG TRỊ



TRƯƠNG TÙNG GIANG

Quảng Trị, ngày 28 tháng 11 năm 2025

### ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CỔ VỐN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG CTCP MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

CHỦ TỊCH HĐQT



PHẠM ĐỨC THÁI

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẦU GIÁ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



HOÀNG VĂN BỘ

